

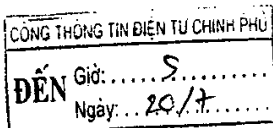
TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/L/QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng và truy tặng Kỷ niệm chương
Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ về quy định người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tại Tờ trình số 1274/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2015 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1143/TTr-BTĐKT ngày 07 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

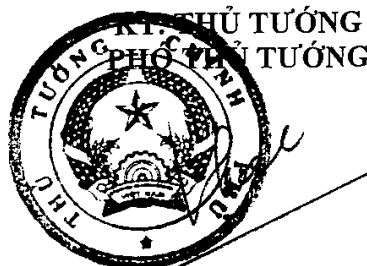
Điều 1. Tặng và truy tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày cho 15 cá nhân thuộc tỉnh Hà Nam (có danh sách kèm theo), đã có thành tích nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần thắng lợi vào sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hà Nam;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Khắc Định, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng M b.



Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG VÀ THƯỞNG KỶ NIỆM CHƯƠNG CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỀN VỮNG TỰ ĐÀY
(Kèm theo Quyết định số: 1042/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)



TẶNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1.	Ông Nguyễn Văn Thai	1938	Xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
2.	Ông Phạm Văn Đễ	1950	Xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
3.	Ông Kiều Thanh Nhự	1939	Xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
4.	Ông Nguyễn Thượng Nghiệm	1932	Xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
5.	Ông Nguyễn Văn Nhạ	1930	Xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
6.	Ông Nguyễn Văn Minh	1924	Xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
7.	Ông Phạm Xuân Trường	1933	Thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
8.	Ông Trần Văn Nghị	1924	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
9.	Bà Phạm Thị Ngộ	1931	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
10.	Ông Trần Đình Ý	1950	Xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
11.	Ông Nguyễn Trọng Lư	1949	Xã Tiên Hiệp, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
12.	Ông Đặng Văn Phách	1933	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

TRUY TẶNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1.	Ông Trần Văn Lưu	1916	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
2.	Ông Trần Bá Khoát	1912	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
3.	Ông Trịnh Văn Lâu	1933	Xã An Nội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam